

Số: /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho huyện Thọ Xuân năm 2019

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành tiêu chí huyện NTM và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 287-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách các huyện, xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4296/2013/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 giai đoạn 2013-2016 và Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Theo đề nghị của UBND huyện Thọ Xuân tại Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 11/6/2019 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện Thọ Xuân đạt chuẩn NTM năm 2019; Biên bản thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiêu chí huyện NTM năm 2019 cho huyện Thọ Xuân của Đoàn thẩm tra huyện đạt chuẩn NTM; thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa.

UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện NTM của huyện Thọ Xuân năm 2019, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: các ngày, từ 19-28/6 và ngày 04/7/2019.

1. Về hồ sơ

Nội dung, thành phần hồ sơ đã được UBND huyện Thọ Xuân thực hiện đảm bảo đầy đủ và đúng theo yêu cầu quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 11/6/2019 của UBND huyện Thọ Xuân về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2019;

- Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 06/6/2019 của UBND huyện Thọ Xuân báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đến năm 2019;

- Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 05/6/2019 của UBND huyện Thọ Xuân báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM năm 2019;

- Biên bản cuộc họp ngày 07/6/2019 đề nghị xét, công nhận huyện Thọ Xuân đạt chuẩn NTM năm 2019 của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Thọ Xuân;

- Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Thọ Xuân về tình hình nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thọ Xuân;

- Danh sách các xã đã đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện Thọ Xuân;

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng NTM của huyện Thọ Xuân.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Thọ Xuân là một huyện bán sơn địa, nằm ở trung tâm khu vực giữa đồng bằng ven biển và miền núi phía Tây Thanh Hóa, cách thành phố Thanh Hoá (đi theo quốc lộ 47) 36 km về phía tây và nằm ngay bên hữu ngạn sông Chu - con sông lớn thứ hai của Thanh Hoá; có diện tích tự nhiên 29.230 ha, với 41 xã, thị trấn, khu đô thị, dân số 193.127 người.

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM (năm 2011) huyện có những thuận lợi và khó khăn nhất định: xuất phát điểm là huyện thuần nông, sản xuất còn phân tán, quy mô nhỏ lẻ hộ gia đình, hệ thống cơ sở hạ tầng còn thiếu và yếu chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất và dân sinh; bình quân đạt 5,6 tiêu chí/xã, tỷ lệ hộ nghèo cao chiếm tới 18,85%, thu nhập bình quân đầu người đạt 12,97 triệu đồng/người/năm, đời sống người dân còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Thọ Xuân có nhiều lợi thế so sánh và được sự quan tâm, tập trung chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung, tiêu chí NTM. Với bề dày truyền thống cách mạng và vùng đất "địa linh nhân kiệt", cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân trên địa bàn huyện đã phát huy cao tinh thần đoàn kết, dân chủ, đồng thuận, chung sức, chung lòng xây dựng NTM.

Sau 9 năm (giai đoạn 2011-2019) triển khai thực hiện, Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện Thọ Xuân đã đạt được những kết quả quan trọng và tương đối toàn diện từ kinh tế - xã hội đến quốc phòng - an ninh: tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm ước đạt 15%, cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn chuyển dịch theo hướng tích cực, có khu công nghiệp-nông nghiệp công nghệ cao Lam Sơn-Sao Vàng, một trong trục tứ giác kinh tế của tỉnh, là khu công nghiệp - nông nghiệp đa ngành, sử dụng công nghệ cao, được kết nối trực tiếp với Khu Kinh tế Nghi Sơn, tạo thành hành lang phát triển từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối với các trung tâm kinh tế của tỉnh, cả nước qua đường Hồ Chí Minh; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, thu nhập bình quân toàn huyện năm 2019 ước đạt 42,6 triệu đồng/người/năm (gấp 2,7 lần so với năm 2011). Kết quả:

2.1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định:

- Tổng số xã xây dựng NTM trên địa bàn huyện: 36 xã
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM là 36 xã/36 xã, đạt tỷ lệ 100%.

2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí xã

a. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Đến 31/5/2012, 36/36 xã đã có quy hoạch xây dựng được UBND huyện phê duyệt và đã ban hành quy chế quản lý quy hoạch; các xã đã công bố, công khai quy hoạch theo quy định tại trung tâm xã, các thôn để người dân được biết, thực hiện, đồng thời, các xã đã tổ chức cắm mốc giới quy hoạch theo yêu cầu của quy định. Hàng năm, các xã đều tổ chức rà soát, bổ sung điều chỉnh cục bộ quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương.

b. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

Nhận thức đây là một lĩnh vực có tác động thúc đẩy mạnh phát triển trên các mặt kinh tế xã hội, những năm qua, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, các xã đã kết hợp nhiều nguồn vốn khác nhau, ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn và đã đạt kết quả khá toàn diện, cụ thể:

- **Về giao thông:** Hệ thống giao thông từ huyện đến thôn, xóm của huyện Thọ Xuân hầu hết đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo tính kết nối và đi lại thuận tiện. Cụ thể: có 100% (260,4/260,4 km) đường trục xã, liên xã được nhựa hóa/bê tông hóa, tăng 37,9% so với năm 2011; 96,72% (265,5/274,5 km) đường trục thôn, liên thôn được bê tông hóa, tăng 38,92% so với năm 2011; 88,69% (474/534,47 km) đường ngõ xóm được bê tông hóa, tăng 37,09% so với năm 2011; 84,94% (610,87/719,17 km) đường trục chính nội đồng được cứng hóa, tăng 36,74% so với năm 2011.

- **Về thủy lợi:** Hệ thống công trình thủy lợi của huyện đã được đầu tư khá hoàn chỉnh và đồng bộ, từ kênh xã đến mặt ruộng, đáp ứng tốt nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất, dân sinh, phòng chống thiên tai tại chỗ và tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM. Toàn huyện có 51 trạm bơm tưới, 04 trạm bơm tiêu với công suất từ 500-2.000 KVA; hệ thống gồm 740,89 km kênh tưới các cấp (có 516,62/740,89 km được kiên cố hóa, đạt 69,73%) và 47,7 km trục tiêu liên xã phục vụ tưới tiêu cho hơn 15.000 ha đất sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ diện tích được tưới tiêu chủ động là 13.650/15.000 ha, đạt 91%.

Huyện có hệ thống sông dày đặc, gồm: sông Chu, sông Cầu Chày, sông Hoàng và sông Tiêu Thủy; có hơn 106 km đê bảo vệ trực tiếp cho hơn 29.000 ha, người dân và các công trình trên địa bàn huyện, công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên được tỉnh, huyện quan tâm thực hiện; các xã trên địa bàn đều đã thành lập Ban chỉ huy PCTT và TKCN do Chủ tịch xã là trưởng ban, hàng năm, các địa phương đều có kế hoạch phòng, chống thiên tai, có phương án ứng phó với các loại thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”, đáp ứng yêu cầu.

- **Về điện:** 100% hệ thống lưới điện của các xã trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Toàn huyện hiện có 245 trạm biến áp; 95,4 km đường trung thế; được quản lý, vận hành bởi công ty Điện lực Thọ Xuân, công ty Điện lực Thiệu Hóa, Công ty cổ phần kinh doanh điện Thanh Hóa và 08 hợp tác xã điện năng trên địa bàn. Hàng năm các đơn vị đều có kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện bằng các nguồn vốn và dự án khác nhau nhằm đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của các địa phương. Hiện, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn từ các nguồn đạt 100% (57.544/57.544 hộ).

- **Về trường học:** là nội dung luôn được huyện và các xã quan tâm, chỉ đạo, tăng cường hỗ trợ và tập trung huy động các nguồn lực khác để đầu tư xây dựng nâng cấp, mua sắm trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia. Giai đoạn

2011- 30/6/2019), huyện đã đầu tư 242,6 tỷ đồng để nâng cấp, xây mới 57 công trình trường học, mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Kết quả, đến nay, huyện có cơ sở vật chất trường học các cấp khá đồng bộ và khang trang, toàn huyện có 111/127 trường chuẩn quốc gia (mầm non 39 trường; tiểu học 37 trường; trung học cơ sở 31 trường; tiểu học và trung học cơ sở 01; trung học phổ thông 03 trường), đạt 87,4%. Cụ thể: 36 xã đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới có 96/105 trường đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 91,4% (tăng 51 trường so với năm 2011).

- Về cơ sở vật chất văn hóa: Từ 2011 đến nay, thông qua công tác tuyên truyền các xã đã vận động nhân dân tích cực đóng góp tiền của, ngày công lao động, vật liệu xây dựng để xây mới nhà văn hóa và khu thể thao các thôn (xây mới và nâng cấp 192 nhà văn hóa, khu thể thao thôn); đồng thời, huy động các nguồn lực khác nhau để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa xã (xây mới 28 trụ sở xã, 22 trung tâm văn hóa, hội trường, 10 sân vận động). Kết quả, hệ thống cơ sở vật chất văn hóa của các xã trên địa bàn huyện đã đáp ứng yêu cầu: 36 xã có Trung tâm Văn hóa thể thao với diện tích, quy mô xây dựng đạt chuẩn theo quy định, phục vụ tốt việc tổ chức nhiều sự kiện chính trị quan trọng và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp xã, tăng 100% so với năm 2011; 239/239 thôn có nhà văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn và đều được trang đầy đủ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao phổ thông đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của nhân dân trong thôn, tăng 78,4% so với năm 2011.

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Huyện Thọ Xuân có 26 chợ nằm trong quy hoạch hệ thống chợ nông thôn của tỉnh. Giai đoạn 2011-30/6/2019, các xã đều đã đầu tư, nâng cấp 25/26 chợ (thuộc 25 xã, thị trấn), còn 01 chợ xã Xuân Phú đang hoàn thiện thủ tục đầu tư xây dựng chợ mới. Các chợ nông thôn trên địa bàn đều được xây dựng kiên cố đảm bảo đúng quy định và đạt tiêu chí chợ an toàn thực phẩm theo quy định, nâng tổng số chợ đạt chuẩn theo quy định trong toàn huyện lên 25/26 chợ, tăng 100% số chợ đạt chuẩn so với năm 2011. Đối với các xã không có quy hoạch chợ đều có cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng kinh doanh thực phẩm đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định. Công tác đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và thường xuyên vận động tuyên truyền, sắp xếp, bố trí các hộ buôn bán tự phát vào chợ để kinh doanh, không phát sinh các điểm kinh doanh tự phát.

- Về thông tin truyền thông: Được chú trọng đầu tư từng bước xây dựng, đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cộng đồng dân cư ở các xã trên toàn huyện. 100% số xã có điểm bưu chính viễn thông, 100% các thôn đều có các đường truyền internet có dây và không dây,...; 100% số xã đều có hệ thống đài truyền thanh hoạt động; đảm bảo 100% số thôn

có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài truyền thanh xã hoạt động thường xuyên, ổn định; 100% số xã đều có trang thông tin điện tử thành phần trên cổng thông tin điện tử của huyện đang hoạt động. Việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office) đã được triển khai thực hiện tại UBND các xã, có ứng dụng phần mềm theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, có ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định.

- **Về nhà ở dân cư:** Kinh tế nông thôn trên địa bàn huyện ngày càng phát triển, đã tạo điều kiện để người dân tự chỉnh trang, xây dựng nhà ở được khang trang, sạch, đẹp hơn; ngoài ra, từ nguồn ngân sách huyện và huy động từ quỹ đền ơn, đáp nghĩa, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh đã góp phần thực hiện tốt chính sách nhà ở cho người nghèo, người có công với cách mạng. Đến nay, không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát, tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng trên địa bàn các xã là 51.525/57.544 hộ, đạt 89,54%, tăng 9,64% so với năm 2011.

c. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Với nhận thức đây là nhiệm vụ, mục tiêu quan trọng của Chương trình, yếu tố quyết định sự phát triển bền vững. Trong những năm qua, huyện đã tập trung chỉ đạo, khai thác mọi tiềm năng, lợi thế so sánh, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp-xây dựng, thương mại-dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2011-2019, ước đạt 15%, tăng 0,9% so với giai đoạn 2005-2010; Cơ cấu giá trị sản xuất chuyển dịch đúng hướng: Tỷ trọng GTSX ngành nông - lâm - thủy sản năm 2019 chiếm 16,7% giảm 13,8%, công nghiệp - xây dựng chiếm 50,2%, tăng 6,6% và dịch vụ thương mại chiếm 33,1% tăng 7,2% so với năm 2011. Giá trị sản phẩm thu được bình quân/1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 109,6 triệu đồng, tăng 34,2 triệu đồng so với năm 2011. Thu nhập bình quân đầu người của huyện Thọ Xuân đến 30/6/2019 đạt ...triệu đồng, gấp ... lần so với 2011; ước năm 2019, thu nhập bình quân đầu người đạt 42,6 triệu đồng.

- **Về sản xuất nông nghiệp:** Xác định tái cơ cấu nông nghiệp là vấn đề cốt lõi để phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng NTM. Huyện đã tập trung xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; thực hiện tốt công tác đổi điện, dồn thửa; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các loại giống có năng suất chất lượng cao vào sản xuất. Khai thác lợi thế của các địa phương, quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đồng thời, hình thành và phát triển các chuỗi giá trị trong nông nghiệp. Nổi bật:

+ **Lĩnh vực trồng trọt:** Chuyển dịch theo hướng chuyên trọng tâm sản xuất từ sản lượng sang chất lượng, hiệu quả. Từng bước hình thành và phát triển

các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa, sản phẩm được chứng nhận an toàn, đặc biệt là có sự tham gia của các doanh nghiệp vào sản xuất và bao tiêu sản phẩm ... Huyện đã hỗ trợ các hợp tác xã mua máy móc để đưa cơ giới hóa vào sản xuất, đến nay, đã có 13 hợp tác xã cung ứng mạ khay, máy cấy hoạt động hiệu quả, khâu làm đất bằng cơ giới hóa 100% diện tích, thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp trên 95% diện tích, khâu mạ khay, máy cấy bằng máy đáp ứng nhu cầu trên 2.500 ha, có 04 máy sấy lúa (công suất 30 tấn/ngày đêm) trên địa bàn huyện phục vụ sau thu hoạch ...; đã xây dựng và duy trì được vùng lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao có hợp đồng bao tiêu sản phẩm với diện tích đạt 400 ha, mỗi năm cho thu nhập tăng thêm 3,6 triệu đồng/ha, vùng mía nguyên liệu 2.000 ha, mỗi năm cho thu nhập bình quân 17 triệu đồng/ha; chuyển đổi 589,2 ha diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây ngô, trồng sen nuôi cá tại 11 xã; chuyển đổi diện tích 143 ha đất 01 vụ lúa hiệu quả thấp ở 4 xã sang trang trại tổng hợp, nuôi trồng thủy sản; có 09 mô hình nhà màng, nhà lưới nông nghiệp công nghệ cao sản xuất rau, củ, hoa, quả hữu cơ kết hợp với tưới nước tiết kiệm với diện tích 65.000m², lợi nhuận trên 800 triệu đồng/ha/năm; 216 ha tập trung cây ăn quả có múi với giá trị thu nhập từ 400-500 và nhiều mô hình cây trồng có giá trị cao khác ở các xã khác mang lại thu nhập bình quân từ 300-400 triệu đồng/ha/năm; có 02 hợp tác xã sản xuất rau an toàn áp dụng tiêu chuẩn VIETGAP (*Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Xuân Lai, hợp tác xã nông nghiệp và PTNT Đông Phương Hồng xã Thọ Hải*).

+ **Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản:** Được tập trung chỉ đạo theo hướng chuyển mạnh từ chăn nuôi phân tán, nhỏ lẻ sang mô hình trang trại, gia trại và sản xuất hàng hóa đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm; và tăng nhanh giá trị chăn nuôi, thủy sản. Huyện đã rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch và xây dựng các vùng chăn nuôi tập trung, đồng thời quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các vùng quy hoạch sản xuất gắn với bảo vệ môi trường. Hiện, trên địa bàn huyện có 105 trang trại, gia trại với tổng diện tích 283,5 ha. Đến nay, tổng vốn đầu tư của các trang trại, gia trại 121.985 triệu đồng; tổng giá trị sản phẩm hàng hóa đạt 184.110 triệu đồng, tổng thu nhập đạt 62.125 triệu đồng, bình quân mỗi trang trại đạt 191,15 triệu đồng và đã giải quyết việc làm cho trên 1.200 lao động, với mức lương bình quân từ 3,5-4,0 triệu đồng/người/tháng. Kinh tế thủy sản tiếp tục được huyện tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả diện tích nuôi trồng; thực hiện chuyển đổi các diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, mở rộng diện tích nuôi thả nước ngọt lên 805 ha. Từng bước hình thành các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung theo hướng bán thâm canh tại Thọ Trường, Nam Giang, Xuân Lập, Xuân Hòa, đảm bảo an toàn sinh học.

+ **Về phát triển hợp tác xã:** Toàn huyện có 68 tổ chức kinh tế tập thể đang hoạt động hiệu quả, gồm: 45 hợp tác xã (HTX) dịch vụ nông nghiệp, 01 HTX dịch vụ thương mại, 08 HTX điện năng và 09 tổ chức tín dụng nhân dân.

Những năm qua, huyện đã luôn quan tâm, tập trung chỉ đạo củng cố, đổi mới, nâng cao và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp. 45/45 HTX dịch vụ nông nghiệp đều hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012, với 10.848 thành viên. Đến 30/6/2019, tổng doanh thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX nông nghiệp trên địa bàn đạt 33,75 tỷ đồng, tăng 300% so với năm 2011, lợi nhuận bình quân của các HTX đạt 130 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX là hơn 2 triệu đồng/người/tháng. Có 36/45 HTX dịch vụ nông nghiệp có hợp đồng liên kết, tiêu thụ sản phẩm sản phẩm chủ lực như: mía nguyên liệu, lúa thương phẩm, rau quả sạch ... với các doanh nghiệp, cửa hàng thực phẩm sạch, cửa hàng an toàn thực phẩm, như Công ty Giống cây trồng Thái Bình, Công ty Giống cây trồng Trung ương, Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng Thanh Hóa...; từ đó, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế huyện. Qua đánh giá, trong 45 HTX dịch vụ nông nghiệp có: 06 HTX hoạt động tốt; 30 HTX hoạt động khá; 07 HTX hoạt động trung bình; 02 HTX mới thành lập năm 2018 (ở 2 xã Xuân Lập và Thọ Lâm).

- **Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp-xây dựng:** Được xác định là ngành kinh tế quan trọng, chủ đạo của huyện, với tốc độ tăng trưởng cao (bình quân hàng năm tăng 17,1%), đóng góp lớn cho ngân sách, chiếm tỷ trọng giá trị 50,1% trong cơ cấu kinh tế của huyện năm 2018, tương ứng với tổng giá trị sản xuất là 8.197,7 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2011; năm 2019, ước chiếm tỷ trọng 50,2%, tổng giá trị sản xuất tương ứng đạt 9.588,5 tỷ đồng. Trên địa bàn huyện có 4 cụm công nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt với diện tích 92 ha (02 cụm công nghiệp Thọ Nguyên, Xuân Lai đã có 02 doanh nghiệp may mặc được tỉnh chấp thuận vào đầu tư sản xuất, kinh doanh, giải quyết khoảng 1.200 công nhân, thu nhập bình quân 4-6 triệu đồng/người/tháng; 01 cụm công nghiệp Thọ Minh đang hoàn thiện hồ sơ đầu tư cơ sở hạ tầng; 01 cụm tại thị trấn Thọ Xuân chưa triển khai thực hiện). Đến đầu năm 2019, toàn huyện có 608 doanh nghiệp, chủ yếu quy mô vừa chủ yếu hoạt động ở lĩnh vực công nghiệp tạo công ăn việc làm cho trên 7.200 lao động, tập trung chủ yếu ở Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn; Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng; Công ty TNHH Giày Phúc Thành; Công ty TNHH may Lương Thịnh; Công ty Cổ phần Quốc tế Swimax, Công ty DG Win; Công ty TNHH DV&TM Cẩm Hoàng; Công ty TNHH Tùng Phương 04 công ty may xuất khẩu (Công ty may Tiên Sơn, Công ty giày Phúc Thành, Công ty may Hồ Guom, Công ty may Tùng Phương) với tổng quy mô 15 ha, thu hút trên 2.200 lao động, với mức thu nhập bình quân 4,5-6,0 triệu đồng/người/tháng. Bên cạnh đó các hộ kinh doanh cá thể, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện hiện nay đang phát triển tốt: sản phẩm gạch không nung của Công ty CP thương mại dịch vụ Quang Phát, sản phẩm bánh gai Tứ Trụ, xã Thọ Diên; sản phẩm bánh Răng Bừa của xã Xuân Lập; làng nghề đồ mộc xã Thọ Minh, xã Xuân Bái, ... cũng đã thu hút được nhiều lao động với mức thu nhập bình quân 5-6 triệu đồng/người/tháng.

- **Lĩnh vực dịch vụ, thương mại:** Trong những năm qua, các hoạt động xúc tiến thương mại được quan tâm chỉ đạo, huyện thường xuyên tổ chức hội chợ giới thiệu sản phẩm và tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh để quảng bá giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, du lịch của địa phương. Theo đó, lĩnh vực này tiếp tục phát triển với tốc độ cao, đóng góp lớn cho ngân sách, ước năm 2019 chiếm tỷ trọng 33,1% trong cơ cấu kinh tế của huyện (tăng 7,2% so với năm 2011). Đã hình thành nhiều cửa hàng thương mại với quy mô lớn, các hoạt động dịch vụ ăn uống, vận tải, bưu chính viễn thông phát triển đã đáp ứng được nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, giải trí của người dân và thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2019 ước đạt 4.650 tỷ đồng, tăng 4.026 tỷ đồng so với năm 2011, giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 8,5 triệu USD.

- **Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:** Thu nhập bình quân đầu người của huyện liên tục tăng trong các năm gần đây và cao hơn so với thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn cả tỉnh, đồng thời khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa khu vực nông thôn và thành thị của huyện được thu hẹp hơn so với tỉnh. Kết quả, thu nhập bình quân đầu người của 36 xã đến năm 2019 ước đạt 42,6 triệu đồng (gấp 2,7 lần so với năm 2011). Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm từ 18,85% năm 2011 xuống còn 2,42% (1.390 hộ/57.544 hộ), trong đó, tỷ lệ hộ nghèo của 36 xã ở mức 2,43% (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo NTM là 1,46%, đã trừ 489 hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội).

d. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

- **Về giáo dục và đào tạo:** Huyện luôn quan tâm, tập trung chỉ đạo, tạo điều kiện tốt nhất để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển nguồn nhân lực ở địa phương. Cơ sở vật chất trang thiết bị đồ dùng dạy học từng bước được đầu tư nâng cấp đồng bộ ở tất cả các cấp học; quy mô trường, lớp học ngày càng mở rộng; đội ngũ giáo viên được đào tạo nâng cao về trình độ, 100% giáo viên ở các cấp học đều đạt chuẩn; công tác quản lý, chỉ đạo, đổi mới từng bước đi vào nề nếp; trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn hoạt động có hiệu quả. Theo đó, chất lượng dạy và học được nâng lên rõ rệt, huyện đạt và duy trì bền vững các chỉ tiêu sau: 100% xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho bé 05 tuổi từ năm 2014, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 năm 2016, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2 năm 2016; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bỏ túc trung học phổ thông và học nghề hàng năm đạt từ 95% trở lên, năm 2018 đạt 99,7%; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo toàn huyện không ngừng tăng lên, đến 30/6/2019 đạt 71,8%, (79.840/111.193 lao động), tăng 55,84% so với năm 2011.

- **Về y tế:** Hệ thống cơ sở y tế tại các xã được chú trọng đầu tư, trang bị, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân và

phòng chống dịch. Toàn huyện có 41 Trạm y tế của 41 xã, thị trấn, khu đô thị với 82 giường bệnh, 209 y, bác sỹ; 100% các trạm y tế duy trì chế độ trực, đảm bảo đủ cơ sở thuốc cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu; hoạt động tiêm chủng mở rộng tại các Trạm được quản lý bằng phần mềm. 100% số xã đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về Y tế. Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế tính đến 30/6/2019, toàn huyện đạt 9,1% (177.963/193.127 người), ở 36 xã đạt 92,3%, tăng 40,57% so với năm 2011; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi toàn huyện là 21,9% (tương ứng với 3.469/15.808 trẻ được cân), giảm 5,17%.

- **Về văn hóa:** Trong những năm qua, các hoạt động văn hóa, thông tin và tuyên truyền có nhiều đổi mới, đa dạng về hình thức, chất lượng không ngừng được nâng cao. 100% các thôn đã tiến hành điều chỉnh hương ước, quy ước, bổ sung các thiết chế văn hóa tại nhà văn hóa các thôn. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại hiệu quả thiết thực. Đến nay, 36/36 xã đã được công nhận danh hiệu văn hóa theo quy định; 239/239 thôn được công nhận danh hiệu thôn văn hóa, đạt 100%; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 87%. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác bảo tồn di sản và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc được quan tâm đẩy mạnh. Trên địa bàn huyện hiện có 55 di tích (02 di tích Quốc gia đặc biệt; 04 di tích Quốc gia; 49 di tích cấp tỉnh) và 01 di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia Trò Xuân Phả.

- **Về môi trường:** Huyện Thọ Xuân đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp để tăng cường chỉ đạo có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm. Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các Nghị quyết chuyên đề, đề án bảo vệ môi trường, các chương trình hành động, xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm để triển khai rộng khắp đến tất cả các đơn vị trên địa bàn huyện. Trong đó, chú trọng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức của người dân về tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM. Phát động toàn dân tham gia công tác tổng vệ sinh môi trường, hàng tuần vào chiều chủ nhật, tạo nhận thức và trách nhiệm của người dân, của cộng đồng về xây dựng cảnh quan nông thôn, đô thị; tổ chức thực hiện các mô hình dân vận khéo: “trồng hoa thay thế cỏ dại ven đường”, “thu gom bao bì thuốc BVTV trên các cánh đồng”... Trên địa bàn huyện có 02 Nhà máy nước sạch (Thị trấn Thọ Xuân, Khu đô thị Lam Sơn-Sao Vàng), hiện mới phục vụ cho các thị trấn, người dân các xã còn lại đang chủ yếu dùng hệ thống nguồn nước nhỏ lẻ hộ gia đình và kết hợp máy lọc nước gia đình (máy R.O). UBND tỉnh đã có văn bản chấp thuận chủ trương cho Công ty Miền Tây thực hiện dự án mở rộng và cung cấp nước sạch tại 30 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn các xã đã dần đi vào nề nếp; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được quản lý và kiểm tra thường xuyên; tình hình an toàn thực phẩm cơ bản được đảm bảo. Kết quả:

+ Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh ở 36 xã đạt 99,7%, tương ứng với 49.426/49.576 hộ (tăng 25,8% so với năm 2011), trong đó, có 77,8% hộ sử dụng nước sạch; tỷ lệ cơ sở sản xuất – kinh doanh nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường là 3.582/3.582 cơ sở, đạt 100%, tăng 15% so với năm 2011; chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch là 50.828/57.544 hộ, đạt 88,3%, tăng 33,1% so với năm 2011 (32.224/58.378 hộ); tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 15.862/18.268 hộ, đạt 86,8%, tăng 12,8% so với năm 2011 (14.688/19.978 hộ); 100% tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; 100% việc mai táng được thực hiện phù hợp với quy định và theo đúng quy hoạch.

+ Hiện nay, trên địa bàn một số xã đã bắt đầu hình thành những tuyến đường cây xanh, đường hoa. Toàn huyện đã trồng được trên 148 km đường hoa dọc các trục đường xã, đường thôn và liên thôn, tạo cảnh quan khá đẹp.

đ. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

- Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh: Có 100% số xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; hàng năm, 100% các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở đều đạt loại khá trở lên. 100% Đảng bộ các xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"; Chính quyền các xã đạt tiêu chuẩn "tập thể lao động tiên tiến". Toàn huyện hiện có 814 cán bộ, công chức cấp xã có đủ trình độ chuyên môn và lý luận chính trị phục vụ công tác, 100% đạt chuẩn theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Nội vụ; 36/36 xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường hướng về cơ sở để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia xây dựng NTM với từng việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả, hàng năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Công tác giám sát, phản biện xã hội được tổ chức hiệu quả, nhất là việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, từ đó tạo sự tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền.

- Về Quốc phòng - An ninh trật tự xã hội: Công tác xây dựng quốc phòng toàn dân được tập trung đẩy mạnh. Duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu. Thường xuyên làm tốt công tác tổ chức, biên chế lực lượng; Tăng cường và nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên. Hàng năm, hoàn thành xuất sắc công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; đảm bảo các chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức diễn tập và tham gia đầy đủ các hội thi, hội thao quân sự do các cấp

tổ chức đạt kết quả cao; 36/36 xã trên địa bàn huyện đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí về quốc phòng.

Đến tháng 6/2019, huyện có 36/36 xã đạt chỉ tiêu về đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự, xã hội và đảm bảo bình yên. So với trước đây, tình hình an ninh trật tự các xã đã có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét. Huyện và các xã trên địa bàn huyện đã xây dựng, triển khai, chỉ đạo quyết liệt các phương án, kế hoạch phòng chống tội phạm, phòng chống cháy nổ, tệ nạn xã hội; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Công an, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong việc đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính về trật tự, xã hội, công tác quản lý cư trú, quản lý các ngành nghề kinh doanh. Công tác phòng ngừa, chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông được tăng cường thực hiện. Nhờ đó trong những năm qua hoạt động tội phạm trên địa bàn huyện được kiểm chế, các vi phạm pháp luật được xử lý nghiêm. Kết quả, trong 2 năm 2017-2018, lực lượng Công an các xã đều được công nhận đơn vị tiên tiến trở lên; Đơn vị quyết thắng.

2.3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM

2.3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí: Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 đã được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 3720/QĐ-UBND ngày 28/9/2015. Phạm vi quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Thọ Xuân, với tổng diện tích là 29.229,49 km².

- Nội dung đồ án được lập đảm bảo các yêu cầu theo nhiệm vụ quy hoạch vùng được duyệt; đảm bảo các quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; đáp ứng các yêu cầu tái cơ cấu nền nông nghiệp và yêu cầu xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020.

- Đồ án Quy hoạch vùng huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2019.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã.
- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trong những năm qua, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nhất là các công trình giao thông nông thôn của huyện được tập trung chỉ đạo quyết liệt theo hướng đồng bộ, nhiều dự án giao thông trọng điểm đã được triển khai thực hiện, đảm bảo sự kết nối toàn diện giữa trung tâm hành chính huyện với trung tâm hành chính các xã và các khu vực phụ cận. Nhìn chung đến thời điểm hiện tại hệ thống mạng lưới giao thông nông thôn huyện Thọ Xuân tương đối hoàn chỉnh, cụ thể: các tuyến Quốc lộ (QL.47, QL.47B, QL.47C) và 06 tuyến đường tỉnh (ĐT.515, ĐT.506, ĐT.506B, ĐT.506C, ĐT.506D, ĐT.519B) đều đạt tiêu chuẩn cấp IV trở lên và 10 tuyến đường (dài 55 km) do huyện quản lý, đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100%, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới Trung tâm hành chính của tất cả các xã trên địa bàn huyện; hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với quy hoạch. Bên cạnh việc triển khai xây mới các công trình giao thông nông thôn, để đảm bảo chất lượng các công trình phục vụ tốt cho nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế-xã hội, hàng năm huyện đều xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các công trình; năm 2019, huyện đã bố trí trên 2.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách huyện phục vụ công tác nâng cấp, bảo trì các tuyến đường (giai đoạn 2011-2018, bình quân huyện bố trí 560 triệu đồng/năm để quản lý bảo trì các tuyến đường huyện quản lý từ nguồn ngân sách huyện. Huyện Thọ Xuân có 01 bến xe khách tại thị trấn Thọ Xuân đạt loại 4; hiện nay dọc các tuyến Quốc lộ 47, 47C trên địa bàn huyện đã xây dựng các điểm dừng, điểm đỗ, nhà chờ cho 03 tuyến xe buýt số 4, 9, 10 tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân trong huyện. Các tuyến đường thủy trên địa bàn do tỉnh quản lý đã được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí: Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hệ thống thủy lợi luôn được huyện ưu tiên, quan tâm đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây mới theo đúng quy hoạch. Huyện đã đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống công trình thủy lợi đầu mối trên địa bàn huyện theo quy hoạch thủy lợi vùng Nam sông Mã-Bắc sông Chu và vùng Nam sông Chu của tỉnh; đồng thời, huy động các nguồn lực trong dân cư kết hợp với chương trình hỗ trợ của tỉnh tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp toàn bộ 593,19 km kênh nội đồng. Kết quả, đã tạo sự đồng bộ từ công trình đầu mối đến hệ thống kênh mương và khu tưới, phát huy tối đa năng lực tưới tiêu từng công trình, góp phần đáng kể trong việc phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

- Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 về Quy hoạch tổng thể thủy lợi Thanh Hóa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Quyết định số 3670/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 về phê duyệt dự án Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Nam sông Chu, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, đảm bảo cấp nước sinh hoạt và phục vụ tưới cho diện tích sản xuất nông nghiệp. Công trình thủy lợi liên xã chính của huyện là hệ thống kênh Bái Thượng, hệ thống đập-trạm bơm Cầu Nha, hệ thống kênh Nam thuộc hệ thống kênh Bắc sông Chu-Nam sông Mã, hệ thống tiêu thủy Thọ Xuân-cống Hoàng Kim, hệ thống tiêu sông Hoàng, sông Cầu Chày ... với tổng chiều dài 194,7km phục vụ tưới tiêu cho các xã, thị trấn, đáp ứng 100% kế hoạch về diện tích sản xuất nông nghiệp, thủy sản và dân sinh.

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã là Công ty TNHH MTV sông Chu Thanh Hóa (trực tiếp là chi nhánh thủy lợi Bái Thượng, chi nhánh thủy lợi Thọ Xuân) và công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam sông Mã (trực tiếp là chi nhánh thủy lợi nông tả Thọ Xuân) - hoạt động hiệu quả bền vững:

+ Công ty được thành lập theo quy định hiện hành, được chuyển đổi thành mô hình công ty TNHH một thành viên hoạt động công ích có vốn nhà nước 100% từ năm 2017 thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

+ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng hợp lý: Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch khai thác, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với UBND huyện, phòng Nông nghiệp và PTNT huyện xây dựng kế hoạch, phương án điều tiết nước tưới tiêu hợp lý và xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí: Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Mạng lưới điện nông thôn huyện Thọ Xuân được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, phủ khắp các địa bàn dân cư nông thôn, nối liền Trung tâm hành chính huyện đến các xã, thị trấn. Nguồn điện được cung cấp duy nhất từ trạm 110 Thọ Xuân cấp qua 08 lộ đường dây trung thế, tổng công suất các trạm 51.600 KVA.

Hệ thống các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đầu tư liên xã đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối; có thông số kỹ thuật, an toàn điện đạt chuẩn theo quy định; đảm bảo nguồn cung

cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất của người dân cũng như phát triển kinh tế-xã hội của huyện.

Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn từ các nguồn đạt 100%.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.

- Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa – thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn $\geq 60\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Về Y tế:** Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân được xếp hạng là bệnh viện hạng II, theo Quyết định số 5048/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở Y tế Thanh Hóa. Bệnh viện có quy mô 340 giường bệnh theo kế hoạch, thực kê 417 giường bệnh, với 4 phòng chức năng và 13 khoa chuyên môn, 216 cán bộ, trong đó, có 34 bác sĩ. Hàng năm, phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh cho trên 120.000 lượt người dân trên địa bàn, không để xảy ra các sai sót chuyên môn nghiêm trọng. Kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2018 theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam: Đã thực hiện 83/83 tiêu chí với tổng số điểm 272 điểm, trung bình 3,31 điểm/tiêu chí. Trong những năm qua, Bệnh viện huyện đã được Tỉnh, Trung ương ghi nhận và đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Liên đoàn lao động tỉnh.

Trung tâm Y tế huyện Thọ Xuân được xếp hạng là đơn vị y tế hạng III, theo Quyết định số 5048/QĐ UBND nêu trên, với 7 khoa phòng và khu điều trị Methadonen thay thế dạng thuốc phiện, có 41 cán bộ, trong đó, có 03 bác sĩ chuyên khoa I, 7 bác sĩ đa khoa. Trung tâm có cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng tốt các yêu cầu theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- **Về Văn hóa:** Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Trung tâm Thể dục-Thể thao của huyện được xây dựng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch. Quy mô xây dựng gồm: Trung tâm Thể dục-Thể thao huyện được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2015 với diện tích 40.000m² cùng hệ thống các công trình thể dục, thể thao của huyện (01 nhà thi đấu đa năng với sức chứa 2.000 người, có các phòng chức năng đảm bảo diện tích theo quy định; 01 sân vận động diện tích 17.000m² tại thị trấn Thọ Xuân với hạng mục đảm bảo tiêu chuẩn, phục vụ tốt các hoạt động thi đấu, luyện tập cho vận động viên và

nhân dân trong huyện). Bộ máy quản lý của Trung tâm có 03 cán bộ biên chế, được đào tạo đảm bảo trình độ chuyên môn. Trong giai đoạn 2010-2018, Trung tâm đã tổ chức thành công 02 kỳ Đại hội Thể dục-Thể thao cấp cơ sở và Đại hội Thể dục-Thể thao huyện lần thứ VII năm 2013, lần thứ VIII năm 2017; hàng năm, huyện đều tổ chức tham gia thi đấu từ 6 giải thể thao cấp tỉnh trở lên và luôn đạt thành tích cao; thường xuyên tổ chức các giải thể thao quần chúng và duy trì thường xuyên các hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao (bóng đá, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, võ thuật, bóng rổ, thể dục thẩm mỹ ...). Kết quả từ năm 2010 đến nay, huyện đạt thành tích với 61 HCV, 59 HCB, 89 HCD và nhiều giải thưởng khác, huyện được tặng Cờ thi đua xuất sắc cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Trung tâm Văn hóa-Thông tin huyện được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2009 với diện tích 16.000m², hội trường có sức chứa 400 chỗ ngồi, có 06 phòng chức năng, được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo quy định. Bộ máy quản lý của Trung tâm có 07 cán bộ biên chế, được đào tạo đảm bảo trình độ chuyên môn. Hàng năm, Trung tâm tổ chức từ 25-30 chương trình hoạt động văn hóa-văn nghệ; mở 12-15 lớp năng khiếu; duy trì và phát triển các loại hình câu lạc bộ, nhóm sở thích, các lớp năng khiếu nghệ thuật đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân, hiện trên địa bàn huyện có 26 CLB văn nghệ duy trì thường xuyên các hoạt động. Trung tâm được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen năm 2016, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen năm 2017, năm 2019 về thành tích xuất sắc trong công tác.

Bên cạnh đó, huyện có thư viện với 17 nghìn đầu sách, báo cáo các loại và liên tục được bổ sung; với 01 phòng máy với 10 máy tính có kết nối Internet phục vụ nhu cầu tra cứu của độc giả. Các hoạt động giới thiệu sách, thực hiện luân chuyển sách, báo xuống phòng đọc của cấp xã, thôn đáp ứng nhu cầu đọc và tìm hiểu thông tin, kiến thức của người dân

- **Về giáo dục:** Trên địa bàn huyện có 05 trường THPT. Từ năm 2011 đến nay các trường THPT trên địa bàn huyện tích cực đầu tư, bổ sung trang thiết bị, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia. Hiện tại đã có 03/5 trường đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 60%, cụ thể:

Trường THPT Lê Lợi được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2013 theo Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 27/8/2013.

Trường THPT Lam Kinh được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2017 theo Quyết định số 4220/QĐ-UBND ngày 03/11/2017.

Trường THPT Lê Hoàn được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2018 theo Quyết định số 4485/QĐ-UBND ngày 12/11/2018.

Trường THPT Thọ Xuân 4, THPT Thọ Xuân 5: có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo cho nhu cầu dạy và học đạt chuẩn trên 80% so với chuẩn quốc gia.

c) *Đánh giá:* Đạt

2.3.6. Tiêu chí số 6 về Sản xuất

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện được tập trung chỉ đạo theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa dựa vào thế mạnh của địa phương. Vì vậy, trong thời gian qua huyện đã ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất toàn diện gắn với xây dựng NTM; tích cực đầu mối, phối hợp với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đưa các loại giống cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao vào trong sản xuất, bao tiêu các sản phẩm cho bà con nông dân, đồng thời, quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn huyện được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Dựa vào điều kiện thực tế và các loại cây trồng, vật nuôi lợi thế của địa phương, huyện xác định các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện (lúa gạo thương phẩm, rau an toàn, rau củ quả công nghệ cao ...), trên cơ sở đó xây dựng các vùng sản xuất tập trung:

- Về trồng trọt: Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao với tổng diện tích thực hiện là 6.500 ha/vụ tại 37 xã trên địa bàn huyện. Ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ từ khâu làm đất đến thu hoạch vào sản xuất nông nghiệp (100% làm đất bằng cơ giới hóa, 95% thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp, khâu mạ khay, máy cấy bằng máy đáp ứng nhu cầu trên 2.500 ha), có 04 máy sấy lúa trên địa bàn huyện phục vụ sau thu hoạch ... Hiện, 14/36 xã trên địa bàn huyện đã xây dựng và duy trì ổn định được 16 cánh đồng mẫu lớn (tổng diện tích 1.252ha) và thực hiện liên kết bao tiêu sản phẩm với các Công ty cổ phần tập đoàn giống cây trồng Thái Bình, Công ty cổ phần giống cây trồng Thanh Hóa, Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ giống cây trồng, năng suất bình quân đạt 60-65 tạ/ha, hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất truyền thống 1,3 lần. Hiện trên địa bàn huyện có 2.000 ha diện tích trong quy hoạch vùng mía nguyên liệu thực hiện liên kết với Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn với các hợp tác xã, hộ nông dân ở 15 xã vùng bán sơn địa; có 300 ha sản xuất ngô ngọt/năm liên kết với các Công ty thực phẩm xuất nhập khẩu Đồng Giao Ninh Bình, Công ty cây trồng xuất nhập khẩu A Châu, thu nhập ước đạt 26 triệu đồng/ha/vụ; có 563 ha các loại cây xuất khẩu có hiệu quả kinh tế cao (Ớt, khoai tây, bí, ngô ngọt, ngô dày) liên kết sản xuất và bao tiêu

sản phẩm với các Công ty TNHH Anh Thôi, Công ty cổ phần quốc tế An Việt, Công ty nông sản sạch Thanh Hóa.

Đã tích tụ, chuyển đổi được 589,2 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây ngô, trồng sen nuôi cá tại 12 xã. Mô hình tích tụ ruộng đất và liên kết sản xuất của Công ty Great Farm thuê 20 ha tại xã Xuân Khánh để sản xuất các loại cây xuất khẩu; xây dựng 7.000 m² nhà màng để hình thành chuỗi sản xuất và tiêu thụ rau, quả an toàn, doanh thu đạt từ 01 tỷ đồng/ha/năm trở lên.

Đối với rau an toàn: Vùng sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh 33,5 ha tại 05 xã (*Xuân Lai, Xuân Tân, Thọ Thắng, Thọ Hải, Thọ Xương*) liên kết với chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn của các hợp tác xã, các trường, các cửa hàng thực phẩm sạch. Mô hình trồng rau, quả an toàn trong nhà màng theo hướng VietGAP và sản xuất hữu cơ tại 5 xã (*Thọ Hải, Xuân Lai, Xuân Khánh, Xuân Bái, Xuân Châu*) với quy mô trên 2 ha, tạo thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ với các công ty. Liên kết tiêu thụ sản phẩm với chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn với công ty TNHH MTV Thiên Trường 36 và các cửa hàng thực phẩm an toàn trong và ngoài huyện.

- Về chăn nuôi: Xây dựng các vùng chăn nuôi lợn ngoại tập trung đảm bảo quy định với diện tích 30 ha tại 4 xã (*Xuân Thành, Bắc Lương, Xuân Minh, Xuân Sơn*) với quy mô từ 1.500-3.000 con lợn/lúa; 01 mô hình nuôi trồng thủy sản thâm canh nuôi cá trắm đen ở xã Xuân Lập với quy mô 2ha liên kết tiêu thụ sản phẩm với công ty TNHH Thanh Thành Đạt.

Hình thành vùng chăn nuôi gà gấn với chế biến xuất khẩu tại các xã (*Xuân Phú, Xuân Trường*) của Công ty cổ phần nông sản Phú Gia; vùng chăn nuôi gà lông màu liên kết bao tiêu sản phẩm với Công ty HappyFarm với quy mô 10.000 con/lúa tại xã Xuân Thành, liên kết với Công ty Tín Nghĩa với quy mô 6.000 con/lúa tại các xã Xuân Thắng và Xuân Hưng, liên kết với Công ty Gasavi với quy mô 6.000 con/lúa tại các xã Thọ Lập, Quảng Phú ... Các mô hình đều đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và đem lại hiệu quả kinh tế cao, thị trường ổn định cho người dân.

Thực hiện dự án khí sinh học cho ngành chăn nuôi, toàn huyện đã xây dựng được trên 8.000 hầm Biogas; trên 200 mô hình chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học; mô hình truyền tinh nhân tạo cải tạo đàn bò đã thực hiện được 3.650 con bằng tinh bò Zebu.

- Về thủy sản: Huyện đã quy hoạch và phát triển vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt với diện tích 200 ha tại các xã (*Thọ Trường, Nam Giang, Xuân Lập, Xuân Hòa ...*), sản lượng ước đạt 350 tấn/năm, lợi nhuận mang lại 40 triệu đồng/ha; hình thành vùng sản xuất cá giống truyền thống với diện tích 15 ha tại xã Xuân Khánh, thu nhập hàng năm 1,3 tỷ đồng.

Đến 30/6/2019, huyện đã triển khai thực hiện thí điểm 21 chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực, cụ thể: 06 chuỗi cung ứng rau, quả an toàn tại 06 xã (Bắc Lương, Thọ Hải, Thọ Xương, Xuân Thành, Xuân Khánh, Xuân Lai) do các hộ và HTX thực hiện, sản phẩm được Trung tâm kiểm nghiệm chất lượng nông, lâm, thủy sản cấp giấy chứng nhận VietGAP, ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các cửa hàng an toàn thực phẩm, trường học, siêu thị trong và ngoài huyện; 03 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn với quy mô 50 ha tại 03 xã (Nam Giang, Xuân Minh, Xuân Vinh) do các HTX nông nghiệp tổ chức thực hiện ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Công ty cổ phần rau sạch Thanh Hóa; 12 chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn tại 09 xã (Thọ Nguyên, Xuân Thành, Xuân Giang, Bắc Lương, Xuân Trường, Xuân Quang, Xuân Minh, Xuân Vinh, Quảng Phú).

c) Đánh giá: Đạt

2.3.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.
- 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực – thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, huyện Thọ Xuân đã ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp lý, các chương trình, kế hoạch về công tác quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn huyện theo đúng định hướng, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- **Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn:** Huyện đã ban hành Đề án số 29/ĐA-UBND ngày 30/3/2017 về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn huyện Thọ Xuân giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025; Đề án số 122/ĐA-UBND ngày 10/12/2018 về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại đồng ruộng trên địa bàn huyện Thọ Xuân giai đoạn 2019-2020; trong đó, đã bao gồm các phương án giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn trên địa bàn huyện. Huyện đã hỗ trợ các xã mua sắm 430 thùng thu gom rác, 100 xe đẩy tay để phục vụ cho quá trình thu gom, vận chuyển rác thải của các xã. Tổng kinh phí hỗ trợ cho công tác môi trường giai đoạn 2011-2018 đạt trên 13 tỷ đồng.

Các doanh nghiệp trên địa bàn (may mặc, chế biến ...) đã thực hiện ký kết hợp đồng với các công ty có chức năng để thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp theo đúng quy định; 41/41 xã, thị trấn, khu đô thị (100%) đã có tổ vệ

sinh môi trường thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến vị trí tập kết theo quy hoạch, 100% các xã, thị trấn ký kết hợp đồng với các công ty môi trường, hợp tác xã dịch vụ môi trường, tổ thu gom để thu gom và xử lý triệt để tại địa phương (30 xã xử lý chôn lấp tại xã, 07 xã xử lý tại bãi chôn tập trung tại xã Xuân Phú, 04 xã xử lý bằng 03 lò đốt kết hợp với chôn lấp tại các xã Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Giang); lấp đặt 2.935 thùng chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật/diện tích 12.791 ha đất nông nghiệp và đang được lưu chứa tại các bể bê tông, huyện đã ký kết với Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Chất thải y tế phát sinh từ các trạm y tế, các cơ sở khám chữa bệnh ở địa phương được phân loại, thu gom, vận chuyển tập trung về Bệnh viện đa khoa Triệu Sơn để xử lý (theo hợp đồng).

Khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại xã Xuân Phú được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, với quy mô 25 ha, tuy nhiên, đến nay chưa có nhà đầu tư để thực hiện. Bãi rác xã Xuân Phú hiện đã đầu tư xây dựng 02 ô chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh và các công trình phụ trợ tạm thời có đáy chống thấm, hệ thống thu gom nước rỉ rác; bãi rác này đã được UBND huyện xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; hiện đang đưa vào hoạt động xử lý chôn lấp cho 07 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Huyện có 03 lò đốt rác đặt tại các xã Xuân Thành, Xuân Trường, Xuân Giang xử lý rác cho 04 xã và kết hợp với chôn lấp. Các công trình này đã có giấy xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường của UBND huyện Thọ Xuân.

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường: Toàn huyện có 227 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh xác nhận, phê duyệt 28 hồ sơ, Chủ tịch UBND huyện xác nhận 199 hồ sơ theo quy định, đạt 100%. Còn lại 3.355 cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ, không thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường, tuy nhiên các cơ sở đã có cam kết với UBND xã về việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường và được các địa phương quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

100% cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ (300 hộ nuôi, không có quy mô lớn) đều đã có cam kết và thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản; 100% các cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung (105 trang trại, gia trại) đều đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường và các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, Điều 69 Luật Bảo vệ môi trường. 100% trang trại đều được xây dựng theo đúng quy chuẩn, được quy hoạch tại các khu cách biệt với khu dân cư và đều xây dựng hầm bioga và sử dụng đệm lót sinh hoạt để xử lý chất thải chăn nuôi. Đối với các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ, chuồng trại được vệ sinh định kỳ, chất thải chăn nuôi được thu

gom, xử lý bằng các hồ chứa, hầm bioga và ao sinh học. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 15.862/18.268 hộ, đạt 86,8%. Huyện có 02 làng nghề truyền thống được công nhận là Làng nghề Bánh gai (47 hộ sản xuất, kinh doanh) và Bánh răng bừa (có 86 hộ sản xuất, kinh doanh), các hộ này đều đã ký cam kết với UBND xã và thực hiện tốt việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn huyện có 01 cụm công nghiệp Thọ Minh tại xã Thọ Minh được thành lập theo Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh, đến nay, dự án đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng.

Hàng năm huyện đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các nội dung đã cam kết của các cơ sở và xử lý các doanh nghiệp có hành vi vi phạm; phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện theo đúng cam kết về môi trường. Kết quả kiểm tra cho thấy các cơ sở đã tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.8. Tiêu chí số 8 về An ninh, trật tự xã hội

a) Yêu cầu của tiêu chí: Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Công tác an ninh trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn huyện luôn được quan tâm. Hàng năm, Huyện ủy ban hành các Nghị quyết về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự; UBND huyện xây dựng kế hoạch về công tác an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; với vai trò nòng cốt, Công an huyện đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội các năm qua luôn được giữ vững và ổn định; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn được kiểm chế, kéo giảm; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Kết quả, trong các năm từ 2015-2018, lực lượng Công an huyện có nhiều tập thể và cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, nhiều đơn vị Công an xã được Bộ Công an, UBND tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh tặng Bằng khen, Giấy khen.

c) Đánh giá: Đạt

2.3.9. Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng NTM.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định.

- Văn phòng Điều phối chương trình NTM cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên cơ sở hướng dẫn thực hiện theo quy định của Trung ương, tỉnh, huyện Thọ Xuân đã thành lập bộ máy tổ chức thực hiện từ năm 2011 và được kiện toàn 5 lần để phù hợp với yêu cầu tình hình thực tế, hiện gồm: Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM huyện với 36 thành viên, do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban; Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM huyện với 4 thành viên. Bộ máy tổ chức thực hiện thường xuyên được củng cố kiện toàn, ban hành quy chế làm việc, quy chế hoạt động, phân công phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí NTM, phân công phụ trách địa bàn cho các thành viên; thực hiện hiệu quả các hoạt động kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các xã trên địa bàn huyện triển khai thực hiện chương trình; công tác tuyên truyền, vận động, tập huấn đào tạo được thực hiện tốt; công tác tổ chức thẩm định, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn NTM được thực hiện đúng quy trình, chặt chẽ.

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM huyện Thọ Xuân được thành lập theo quy định của Trung ương, của tỉnh; trụ sở làm việc đặt tại UBND huyện, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh Văn phòng. Văn phòng Điều phối huyện đã bám sát, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; đã thực hiện tốt công tác tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo huyện trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình Phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM trên địa bàn huyện.

c) Đánh giá: Đạt

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, huyện Thọ Xuân hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM.

4. Về kế hoạch nâng cao chất lượng tiêu chí NTM của huyện

Huyện Thọ Xuân đã xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng tiêu chí NTM, đề án xây dựng Huyện NTM kiểu mẫu với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: Phân đầu đến năm 2025 huyện Thọ Xuân có 36/36 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 10 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn NTM nâng cao.

Huyện đã đề ra các nội dung và giải pháp đối với từng lĩnh vực, từng tiêu chí NTM, hướng tới NTM chất lượng, bền vững; trong đó, chú trọng các giải pháp: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng NTM bền vững, tiếp tục tạo điều kiện người dân phát huy vai trò chủ thể, đẩy mạnh phong trào “Huyện Thọ Xuân chung sức xây dựng NTM”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng

NTM, đô thị văn minh”, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị từ huyện đến cơ sở, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ được BCD huyện phân công. Phát triển kinh tế nhằm nâng cao thu nhập cho người dân, phấn đấu đến năm 2020, bình quân thu nhập đầu người đạt 46 triệu đồng, cơ bản không còn hộ nghèo NTM. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động Văn hóa-Xã hội; tăng cường đảm bảo an ninh trật tự nhằm nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho người dân; tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

II. KẾT LUẬN

- 1. Về hồ sơ:** Hồ sơ đảm bảo yêu cầu theo quy định.
- 2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM:** Đạt yêu cầu so với quy định.
- 3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM:** Đến nay, Thọ Xuân không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM.

III. KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh Thanh Hóa kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định huyện Thọ Xuân đạt chuẩn NTM năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- T.Trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thành viên BCD các Chương trình MTQG tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND huyện Thọ Xuân;
- Lưu: VT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền